

Bản án số: 48/2019/HS-ST
Ngày 17-10-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ PHƯỚC LONG, TỈNH BÌNH PHƯỚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Trần Ánh Nguyệt

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Hà Xuân Thuận
2. Ông Trần Đức Vũ

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Bích Vân – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Phước Long, tỉnh Bình Phước

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phước Long, tỉnh Bình Phước tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Thảo - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 10 năm 2019 tại Tòa án nhân dân thị xã Phước Long, tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 51/2019/TLST-HS ngày 24 tháng 9 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 48/2019/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 10 năm 2019, đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Đình N1, sinh năm 1993 tại Bình Phước;
HKTT: Khu phố S, phường L, thị xã P, tỉnh Bình Phước; nghề nghiệp: không; Trình độ văn hoá (học vấn) 7/12; Dân tộc: kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Hoàng D và bà Lê Thị Y; Có vợ Hà Như U và 01 con sinh năm 2018; Tiền án, tiền sự: không; Nhân thân: ngày 13/12/2010 bị Tòa án nhân dân thị xã Phước Long, tỉnh Bình Phước xử phạt 03 năm tù về tội cướp tài sản theo Bản án số 52/2010/HSST, đã được xóa án tích; Bị bắt tạm giữ ngày 28/5/2019, tạm giam từ ngày 06/6/2019 cho đến nay; có mặt.

2. Trần Quốc N2, sinh ngày 16/10/2000 tại Bình Phước;
HKTT: Thôn B, xã B, huyện P, tỉnh Bình Phước; Nghề nghiệp: không; Trình độ văn hoá (học vấn) 6/12; Dân tộc: kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Quốc T và bà Hoàng Thị H; Chưa có vợ, con; có 02 (hai) người em, lớn nhất sinh năm 2004, nhỏ nhất sinh năm 2009; Tiền án, tiền sự: không; Nhân thân tốt; Bị bắt tạm giữ ngày 28/5/2019, tạm giam từ ngày 06/6/2019 cho đến nay; có mặt.

- Bị hại:

1. Anh Đào Y – sinh năm 1976, tạm trú tại: Khu phố F, phường L, thị xã P, tỉnh Bình Phước. Có mặt.

2. Chị Trương Thị Quỳnh A – sinh năm 1989, trú tại: Khu phố S, phường L, thị xã P, tỉnh Bình Phước. Có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Chị Hà Như U – sinh năm 1997, trú tại: Khu phố L, phường L, thị xã P, tỉnh Bình Phước. Vắng mặt.

2. Anh Nguyễn Đình L – sinh năm 1984, trú tại: Thôn P, xã P, thị xã P, tỉnh Bình Phước. Có mặt.

3. Anh Phạm Văn T – sinh năm 1973, trú tại: Khu phố B, phường L, thị xã P, tỉnh Bình Phước. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do không có tiền tiêu xài và chơi game nên N1 và N2 đã nhiều lần có hành vi trộm cắp tài sản của người khác, cụ thể như sau:

Lần thứ nhất: Khoảng 00 giờ ngày 25/5/2019, anh Đào Y điều khiển xe mô tô hiệu Dream có biển kiểm soát 34M-0947 về phòng trọ của mình tại khu phố F, phường L, thị xã P, tỉnh Bình Phước và dựng xe ở hành lang trước cửa phòng trọ, rút chìa khóa để ngay sát tường phía cửa ra vào phòng trọ rồi khép cửa lại. Lúc này N1 đang ngồi chơi tại phòng trọ của N2 (cách phòng trọ anh Y một phòng) nhìn thấy anh Y để xe ở ngoài, cửa phòng không khóa nên đã bàn bạc với N2 qua phòng anh Y lấy cắp tài sản. Sau khi bàn bạc, N2 một mình đi qua phòng anh Y và đẩy cửa đi vào, thấy anh Y đang ngủ và có 01 điện thoại di động hiệu Samsung J3 màu vàng đang sạc pin để dưới nền nhà nên N2 đã lấy chiếc điện thoại rồi về phòng đưa cho N1. Sau đó, N2 tiếp tục qua phòng anh Y và nhìn thấy chìa khóa xe mô tô để ngay tường gần cửa ra vào nên N2 đã lấy chìa khóa và dắt xe mô tô Dream ra đường và thả dốc xuống đường ĐT741 rồi giao cho N1, N2 đi bộ về phòng trọ ngủ tiếp. N1 điều khiển xe mô tô vừa chiếm đoạt được đến tiệm game để chơi game, tại đây N1 bán cho người tên V với giá 2.000.000 đồng. Còn chiếc điện thoại Samsung, N1 đem bán tại tiệm điện thoại Đính Tuyệt của anh Phạm Văn T với giá 800.000 đồng. Số tiền bán xe và điện thoại đã chiếm đoạt được, N1 đưa cho N2 ba lần, mỗi lần 100.000 đồng, còn lại N1 tiêu xài cá nhân hết.

Lần thứ hai: Khoảng 18 giờ ngày 27/5/2019, N2 đang chơi game tại khu phố F, phường L, thị xã P, tỉnh Bình Phước thì N1 đến và rủ N2 tới đi kiếm tiền thì N2 đồng ý. Khoảng 23 giờ cùng ngày, N1 điều khiển xe mô tô hiệu Nouvo có biển kiểm soát 93P1-7031 chở theo N2 đi lòng vòng khu vực phường Long Phước xem có ai sơ hở thì trộm tài sản. Khi đi ngang qua tiệm hót tóc Bính của chị Trương Thị Quỳnh A tại khu phố S, phường L, thị xã P, tỉnh Bình Phước thì N1 thấy 01 cục nóng của máy lạnh hiệu Aqua gắn bên hông tiệm cách mặt đất khoảng 1,7m nên dừng xe lại, N1 mở cốp xe lấy 01 kim, 01 tuavit, 01 khóa 10 đưa cho N2 để

N2 vào lấy trộm cục nóng, còn N1 đứng ngoài cảnh giới. N2 dùng khóa 10 tháo các con ốc dưới chân cục nóng máy lạnh, dùng tuavit mở nắp đáy của 02 ống dây đồng, dùng kìm cắt ống dây đồng thứ nhất thì do gas ở đồng xì ra nhiều nên N2 và N1 chạy lòng vòng chờ cho gas xì hết. Sau đó cả hai quay lại, N2 tiếp tục cắt ống dây đồng thứ hai rồi cả hai về tiệm game chơi chờ gas xì hết. Khoảng 20 phút sau, cả hai quay lại lấy cục nóng máy lạnh và chở đi cất giấu tại nghĩa trang phường Long Phước. Khoảng 02 giờ 28/5/2019, N1 và N2 quay lại nghĩa trang để lấy cục nóng máy lạnh đem đi tiêu thụ, vừa ra khỏi nghĩa trang thì bị lực lượng tuần tra phát hiện và đưa về trụ sở làm việc.

Vật chứng thu giữ gồm: 01 (một) cục nóng lạnh hiệu AQUA – CR18JA, 01 (một) xe mô tô hiệu Yamaha Nouvo biển kiểm soát 93P1-7031, 01 (một) chiếc kìm kích thước 18cm, cán bọc nhựa màu đỏ đen, 01 (một) chiếc tuavit 04 cạnh kích thước 26cm và 01 (một) cà lê 10.

Theo bản kết luận định giá tài sản số 13/HĐ.ĐGTSTTHS.19 ngày 03/6/2019 và số 31/HĐ.ĐGTSTTHS.19 ngày 25/8/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thị xã Phước Long kết luận: giá trị của cục nóng máy lạnh hiệu AQUA – CR18JA tại thời điểm ngày 28/5/2019 là 5.600.000 đồng, giá trị của xe mô tô hiệu Dream màu nâu có biển kiểm soát 34M-0947 và điện thoại di động hiệu Samsung J3 màu vàng tại thời điểm ngày 25/5/2019 là 2.800.000 đồng. Tổng giá trị tài sản bị chiếm đoạt là 8.400.000 đồng.

Ngày 05/6/2019, Nguyễn Đình N1 và Trần Quốc N2 bị khởi tố bị can để điều tra.

Bản cáo trạng số 43/CTr-VKS-PL ngày 23/9/2019, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phước Long đã truy tố Nguyễn Đình N1 và Trần Quốc N2 về “Tội trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

- Đại diện Viện kiểm sát thực hiện quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Nguyễn Đình N1 và Trần Quốc N2 về Tội trộm cắp tài sản; các bị cáo có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là thành khẩn khai báo, có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là phạm tội 02 lần trở lên. Đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 32, 38, 58; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo N1 từ 24 (Hai mươi bốn) tháng đến 26 (Hai mươi sáu) tháng tù.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 32, 38, 58; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo N2 từ 12 (Mười hai) tháng đến 16 (Mười sáu) tháng tù.

Vật chứng: Áp dụng Điều 47, 48 Bộ luật hình sự tuyên trả lại xe mô tô hiệu Yamaha Nouvo biển kiểm soát 93P1-7031 cho chị Hà Như U. Tịch thu tiêu hủy 01 (một) chiếc kìm kích thước 18cm, cán bọc nhựa màu đỏ đen, 01 (một) chiếc tuavit 04 cạnh kích thước 26cm và 01 (một) cà lê 10.

Trách nhiệm dân sự: áp dụng các điều 584, 585, 586, 587 Bộ luật dân sự. Buộc bị cáo N1 và N2 liên đới bồi thường cho anh Đào Y với số tiền 5.000.000đ (Năm triệu đồng).

- Bị cáo N1, N2 tự bào chữa: thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như cáo trạng đã truy tố, không có ý kiến tranh luận với KSV.

- Các bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo rất ăn năn về hành vi của mình, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã Phước Long, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phước Long, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo trong quá trình điều tra, truy tố; phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó, có đủ cơ sở khẳng định: Ngày 25/5/2019 và ngày 27/5/2019, bị cáo N1 và N2 đã có hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của các bị hại gồm xe mô tô hiệu Dream màu nâu có biển kiểm soát 34M-0947, điện thoại di động hiệu Samsung J3 và cục nóng máy lạnh hiệu Aqua – CR18JA có tổng giá trị là 8.400.000 đồng. Hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố để cấu thành Tội trộm cắp tài sản, nên Viện kiểm sát truy tố và luận tội các bị cáo theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Đây là vụ án đồng phạm, trong đó bị cáo N1 có vai trò là người khởi xướng, rủ rê bị cáo N2 phạm tội, mặt khác trước đây bị cáo cũng đã bị xét xử về tội cướp tài sản và phải chấp hành hình phạt ba năm tù nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học mà tiếp tục phạm tội, chứng tỏ bị cáo có thái độ coi thường pháp luật nên cần xử phạt bị cáo N1 với mức hình phạt thật nghiêm và nặng hơn so với bị cáo N2; Bị cáo N2 là người đã trưởng thành, nhận thức rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vì mục đích tư lợi cá nhân mà đã nghe lời rủ rê của bị cáo N1 cố ý thực hiện một cách tích cực với vai trò là người trực tiếp thực hiện hành vi phạm tội, do đó cần xử phạt bị cáo mức hình phạt nghiêm, tương xứng với hành vi và hậu quả do bị cáo gây ra.

[4] Các bị cáo có một tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là “Phạm tội 02 lần trở lên” quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự; có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như: “Thành khẩn khai báo”, “Tài sản đã được thu hồi một phần trả lại cho bị hại”; bị cáo N2 còn có thêm tình tiết giảm nhẹ trách

nhiệm hình sự “Nhân thân tốt, không có tiền án tiền sự” quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[5] Về hình phạt bổ sung: Xét các bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự:

Bị hại Trương Thị Quỳnh A đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt và không có yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Bị hại Đào Y yêu cầu các bị cáo bồi thường giá trị tài sản mà các bị cáo đã chiếm đoạt là 5.000.000 đồng. Xét thấy việc các bị cáo tự nguyện bồi thường, phù hợp với quy định tại Điều 48 Bộ luật hình sự, Điều 584 Bộ luật dân sự nên chấp nhận.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Đối với chị Hà Như U và anh Phạm Văn T, do không biết việc phạm tội của các bị cáo khi cho mượn hay mua tài sản nên không đề cập xử lý.

[8] Về vật chứng vụ án:

Một cục nóng máy lạnh hiệu Aqua – CR18JA là tài sản hợp pháp của chị Trương Thị Quỳnh A nên cơ quan điều tra đã trả lại cho Chị A là đúng nên Hội đồng xét xử không xem xét xử lý.

Một xe mô tô hiệu Dream màu nâu có biển kiểm soát 34M-0947, quá trình điều tra chưa xác định được nguồn gốc, Cơ quan CSĐT tách ra tiếp tục xác minh xử lý sau nên Hội đồng xét xử không xem xét trong vụ án này.

Một xe mô tô hiệu Nuovo có biển kiểm soát 93P1-7031 là tài sản hợp pháp của chị Hà Như U, chị U không biết bị cáo N1 mượn xe dùng vào mục đích phạm tội nên cần trả lại chiếc xe cho chị U.

01 (một) chiếc kim kích thước 18cm, cán bọc nhựa màu đỏ đen, 01 (một) chiếc tuavit 04 cạnh kích thước 26cm và 01 (một) cà lê 10 là phương tiện các bị cáo dùng vào việc phạm tội và không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

[9] Về quan điểm của Kiểm sát viên về tội danh, hình phạt đối với các bị cáo là có căn cứ, phù hợp với qui định pháp luật, phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử nên được ghi nhận.

[10] Về án phí: Các bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.
Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; các Điều 38, 50, 58 Bộ luật hình sự; Điều 47, Điều 48 Bộ luật hình sự; các điều 331, 333 và 337, Điều 136, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; các điều 584, 585, 586, 587 Bộ luật dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Đình N1 và bị cáo Trần Quốc N2 phạm “Tội trộm cắp tài sản”.

2. Về hình phạt:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Đình N1 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 28/5/2019.

Xử phạt bị cáo Trần Quốc N2 09 (chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 28/5/2019.

3. Về trách nhiệm dân sự:

Buộc bị cáo N1 phải bồi thường cho bị hại Đào Y số tiền 2.500.000đ (Hai triệu năm trăm nghìn đồng).

Buộc bị cáo N2 phải bồi thường cho bị hại Đào Y số tiền 2.500.000000đ (Hai triệu năm trăm nghìn đồng).

Kể từ ngày anh Y có đơn yêu cầu thi hành án, nếu các bị cáo chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền thì các bị cáo phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

4. Về vật chứng:

Trả lại cho chị Hà Như U 01 (một) xe mô tô hiệu Yamaha Nuovo biển kiểm soát 93P1-7031 màu tím đen, số máy 5P11213004, số khung P110AY213001 và giấy đăng ký mô tô xe máy mang tên Nguyễn Đình L.

Tịch thu tiêu hủy 01 (một) chiếc kim kích thước 18cm, cán bọc nhựa màu đỏ đen, 01 (một) chiếc tuavit 04 cạnh kích thước 26cm và 01 (một) cà lê 10.

(Theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 07/10/2019 giữa Công an thị xã Phước Long và Chi cục thi hành án dân sự thị xã Phước Long).

5. Về án phí:

Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo:

Các bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh L có mặt có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (ngày 17/10/2019).

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh T, chị U vắng mặt có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

“Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự”.

Nơi nhận:

- TAND, VKSND tỉnh Bình Phước;
- VKSND thị xã Phước Long
- Chi cục THADS thị xã Phước Long;
- Bị cáo; Bị hại;
- Lưu hồ sơ vụ án, Tòa án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Trần Ánh Nguyệt